

---

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ 1**  
**MÔN VẬT LÝ 7**

**Câu 1: Mắt ta nhận biết ánh sáng khi**

- A. Xung quanh ta có ánh sáng.
- B. Ta mở mắt.
- C. Có ánh sáng truyền vào mắt ta.**
- D. Không có vật chắn sáng.

**Câu 2: Vì sao ta nhìn thấy một vật?**

- A. Vì ta mở mắt hướng về phía vật
- B. Vì mắt ta phát ra các tia sáng chiếu lên vật
- C. Vì có ánh sáng từ vật truyền vào mắt ta**
- D. Vì vật được chiếu sáng.

**Câu 3. Để nhìn thấy một vật thì:**

- A. Vật ấy phải được chiếu sáng
- B. Vật ấy phải là nguồn sáng
- C. Phải có ánh sáng truyền từ vật đến mắt**
- D. Vật vừa là nguồn sáng, vừa là vật được chiếu sáng

**Câu 4. Tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống**

***Ta nhìn thấy ngọn lửa trong đêm tối vì ngọn lửa đó ..... và ánh sáng đó đã truyền đến mắt ta.***

- A. bập bùng
- B. dao động
- C. được chiếu sáng
- D. tự phát ra ánh sáng.**

**Câu 5. Trong một phòng hoàn toàn đóng kín bằng cửa kính, ta có thể nhìn thấy đồ vật trong phòng khi:**

- A. Ban đêm, bật đèn, có ánh sáng, nhưng nhắm mắt
- B. Ban đêm, bật đèn, không có ánh sáng, nhưng nhắm mắt
- C. Ban đêm, không bật đèn, không có ánh sáng, nhưng mở mắt
- D. Ban ngày, không bật đèn, mở mắt**

**Câu 6: Ta nhìn thấy quyển tập khi:**

- A. Mặt trời chiếu sáng vào quyển tập
- B. Mắt ta hướng về quyển tập
- C. Quyển tập nằm trong vùng sáng
- D. Quyển tập hắt ánh sáng vào mắt ta**

**Câu 7. Em hãy tìm nguồn sáng trong những vật sau:**

- A. Quyển sách
- B. Mặt Trời**
- C. Bóng đèn bị đứt dây tóc
- D. Mặt Trăng

**Câu 8. Vật nào sau đây không phải là vật sáng?**

- A. Ngọn nến đang cháy.
- B. Mảnh giấy trắng đặt dưới ánh nắng Mặt Trời.
- C. Mảnh giấy đen đặt dưới ánh nắng Mặt Trời.**
- D. Mặt Trời.

**Câu 9: Hãy chỉ ra vật nào dưới đây không phải là nguồn sáng?**

- A. Ngọn nến đang cháy
- B. Vỏ chai sáng chói dưới trời nắng**
- C. Mặt trời
- D. Đèn ống đang sáng

**Câu 10. Trường hợp nào dưới đây không phải là vật sáng?**

- A. Chiếc bút chì đặt trên bàn giữa ban ngày.
- B. Chiếc bật lửa rơi giữa sân trường lúc trời nắng.
- C. Mặt Trời.
- D. Cái cặp màu đen.**

**Câu 11: Nội dung của Định luật truyền thẳng của ánh sáng là:**

- A. Trong môi trường trong suốt và đồng tính ánh sáng truyền theo một đường thẳng.**
- B. Trong mọi môi trường ánh sáng truyền theo một đường thẳng.
- C. Trong các môi trường khác nhau, đường truyền của ánh sáng có hình dạng khác nhau.
- D. Khi truyền từ môi trường này sang môi trường khác, ánh sáng truyền theo một đường thẳng

**Câu 12. Trong trường hợp nào dưới đây ánh sáng truyền theo đường thẳng?**

- A. Trong môi trường trong suốt.
- B. Đi từ môi trường trong suốt này sang môi trường trong suốt khác.
- C. Trong môi trường đồng tính.
- D. Trong môi trường trong suốt và đồng tính.**

**Câu 13. Trong những trường hợp sau, trường hợp nào ánh sáng truyền đi theo đường thẳng?**

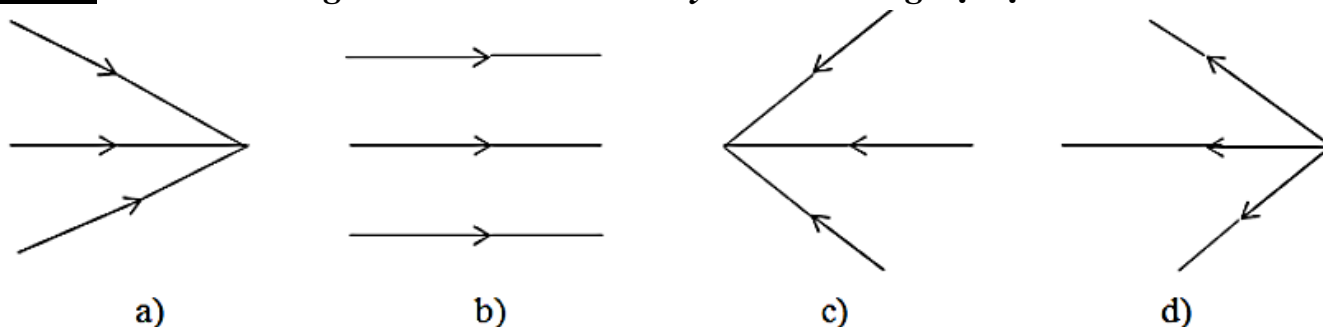
- A. Ánh sáng truyền từ Mặt Trời đến Trái Đất
- B. Ánh sáng từ bóng đèn truyền đến mắt ta
- C. Ánh sáng truyền từ không khí vào chậu nước
- D. Câu A, B đều đúng.**

**Câu 14:** Chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống:

*Trong một môi trường trong suốt..... ánh sáng truyền đi theo đường.....*

- A. đồng tính; cong
- B. không như nhau; thẳng
- C. đồng tính; thẳng**
- D. Cả A, B và C đều sai

**Câu 15.** Các chùm sáng nào ở hình vẽ dưới đây là chùm sáng hội tụ?



- A. Hình a và b
- B. Hình a và c**
- C. Hình b và c
- D. Hình a, c và d

**Câu 16** Chùm sáng song song gồm ... trên đường truyền của chúng

- A. Các tia sáng giao nhau
- B. các tia sáng có khoảng cách không đổi khi truyền đi**
- C. Các tia sáng tiến lại gần nhau khi truyền đi
- D. Các tia sáng loe rộng ra khi truyền đi

**Câu 17.** Bóng tối nằm ở phía sau vật cản... ánh sáng từ nguồn sáng truyền tới.

- A. Nhận được
- B. Không nhận được**
- C. Có thể nhận được
- D. Có thể không nhận được

**Câu 18.** Bóng nửa tối nằm ở phía sau vật cản.....

- A. Chỉ nhận được ánh sáng từ một phần của nguồn sáng truyền tới.**
- B. Nhận được toàn bộ ánh sáng từ nguồn sáng truyền tới.
- C. Không nhận được ánh sáng từ nguồn sáng truyền tới.
- D. Không nhận được nhiều ánh sáng từ nguồn sáng truyền tới.

**Câu 19.** Trong lớp học người ta lắp đèn ở các vị trí khác nhau mà không dùng một đèn lớn. Câu nào sau đây giải thích đúng:

- A. Để cho lớp học đẹp hơn

- B. Tăng ánh sáng cho lớp học
- C. Để học sinh không bị chói mắt
- D. Tránh bóng tối và bóng nửa tối khi học sinh viết bài**

**Câu 20: Nguyên nhân nào dẫn đến hiện tượng nhật thực?**

- A. Mặt trời ngừng phát ra ánh sáng.
- B. Mặt Trời bỗng nhiên biến mất.
- C. Mặt Trời bị Mặt Trăng che khuất nên ánh sáng Mặt Trời không đến được mặt đất.**
- D. Người quan sát đứng ở nửa sau Trái đất, không được Mặt Trời chiếu sáng.

**Câu 21: Hiện tượng nguyệt thực xảy ra khi:**

- A. Mặt Trăng ở giữa Trái Đất và Mặt Trời
- B. Mặt Trời ở giữa Trái Đất và Mặt Trăng
- C. Trái đất ở giữa Mặt Trời và Mặt Trăng**
- D. Mặt Trăng ở vị trí nào cũng có nguyệt thực

**Câu 22. Đứng trên mặt đất, trường hợp nào dưới đây ta thấy có nhật thực?**

- A. Ban đêm, khi Mặt Trời bị nửa kia của Trái Đất che khuất nên ánh sáng mặt trời không đến được nơi ta đứng
- B. Ban ngày, khi Mặt Trăng che khuất Mặt Trời, không cho ánh sáng mặt trời chiếu xuống mặt đất nơi ta đứng**
- C. Ban ngày, khi Trái Đất che khuất Mặt Trăng
- D. Ban đêm, khi Trái Đất che khuất Mặt Trăng

**Câu 23: Hiện tượng nhật thực toàn phần xảy ra khi:**

- A. Mặt Trăng nằm trong vùng bóng tối của Mặt Trời trên Trái Đất
- B. Mặt Trăng nằm trong vùng bóng nửa tối của Mặt Trời trên Trái Đất
- C. Ta đứng trong vùng bóng tối của Mặt Trăng trên Trái Đất**
- D. Ta đứng trong vùng bóng nửa tối của Mặt Trăng trên Trái Đất

**Câu 24: Đứng trên mặt đất, trường hợp nào dưới đây ta thấy có nguyệt thực?**

- A. Ban đêm, khi nơi ta đứng không nhận được ánh sáng mặt trời
- B. Khi Mặt Trời che khuất Mặt Trăng, không cho ánh sáng từ Mặt Trăng tới Trái Đất
- C. Ban đêm, khi Mặt Trăng không nhận được ánh sáng mặt trời vì bị Trái Đất che khuất**
- D. Khi Mặt Trăng che khuất Mặt Trời, ta chỉ nhìn thấy phía sau Mặt Trăng tối đen.

**Câu 25. Chọn một phát biểu sai khi nói về hiện tượng Nguyệt thực**

- A. Nguyệt thực xảy ra ban đêm.
- B. Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng cùng nằm trên một đường thẳng.
- C. Nguyệt thực xảy ra ban ngày.**

D. Mặt Trăng bị trái đất che khuất không được Mặt trời chiếu sáng.

**Câu 26. Vật nào sau đây không thể xem là gương phẳng?**

- A. Màn hình tivi
- B. Mặt hồ nước trong
- C. Mặt tờ giấy trắng**
- D. Miếng thủy tinh không tráng bạc nitrat.

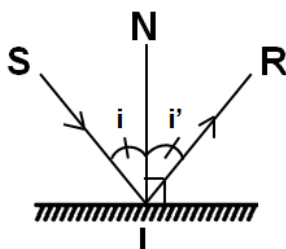
**Câu 27. Phát biểu nào sau đây là ĐÚNG với nội dung định luật phản xạ ánh sáng:**

- A. Góc tới bằng góc phản xạ
- B. Góc phản xạ lớn hơn góc tới
- C. Góc phản xạ bé hơn góc tới
- D. Góc phản xạ bằng góc tới**

**Câu 28: Khi chiếu một tia sáng tới gương phẳng thì góc tạo bởi tia phản xạ và tia tới có tính chất:**

- A. bằng hai lần góc tới**
- B. bằng góc tới
- C. bằng nửa góc tới
- D. tất cả đều sai

**Câu 29. Chọn câu ĐÚNG với hình sau**



- A. Tia tới SI, tia phản xạ IR, góc tới  $i'$ , góc phản xạ  $i$ , điểm tới I, pháp tuyến IN
- B. Tia tới IR, tia phản xạ SI, góc tới  $i$ , góc phản xạ  $i'$ , điểm tới N, pháp tuyến IN
- C. Tia tới SI, tia phản xạ IR, góc tới  $i$ , góc phản xạ  $i'$ , điểm tới I, pháp tuyến IN**
- D. Tia tới SI, tia phản xạ IR, góc tới  $i$ , góc phản xạ  $i'$ , điểm tới S, pháp tuyến IN

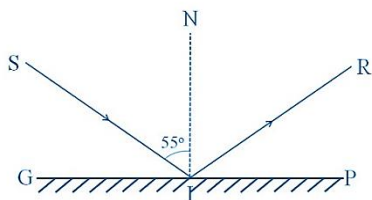
**Câu 30. Chọn câu đúng:**

- A. Tia phản xạ nằm trong mặt phẳng chứa tia tới và đường pháp tuyến với gương tại điểm tới.
- B. Tia phản xạ, tia tới và đường pháp tuyến với gương tại điểm tới cùng nằm trong một mặt phẳng.
- C. Mặt phẳng chứa tia tới và đường pháp tuyến với gương tại điểm tới cũng chứa tia phản xạ.
- D. Các câu trên đều đúng.**

**Câu 31.** Theo định luật phản xạ ánh sáng thì góc tạo bởi tia phản xạ và pháp tuyến = góc phản xạ với gương tại điểm tới có đặc điểm:

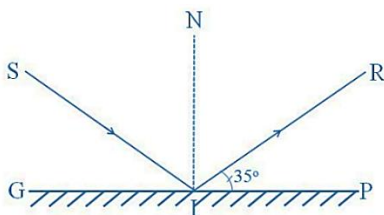
- A. là góc vuông.
- B. bằng góc tới.**
- C. bằng góc tạo bởi tia tới và mặt gương.
- D. bằng góc tạo bởi tia phản xạ và mặt gương.

**Câu 32.** Chiếu tia sáng  $SI$  đến gương phẳng như hình vẽ. Theo định luật phản xạ ánh sáng thì số đo của góc phản xạ sẽ là



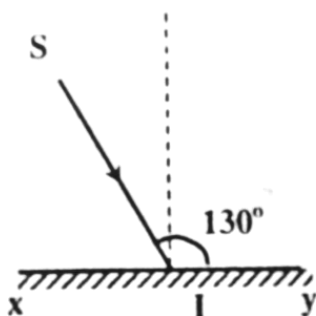
- A.  $35^\circ$
- B.  $45^\circ$
- C.  $55^\circ$**
- D.  $110^\circ$

**Câu 33.** Khi chiếu tia sáng  $SI$  đến gương phẳng thì tạo ra tia phản xạ  $IR$  như hình vẽ. Hãy cho biết số đo của góc tới?



- A.  $35^\circ$ .
- B.  $55^\circ$ .**
- C.  $110^\circ$ .
- D.  $70^\circ$

**Câu 34:** Chiếu một tia sáng  $SI$  tới mặt phẳng gương sao cho góc  $SIy = 130^\circ$  như hình. Tìm góc phản xạ?



- A.  $40^\circ$**

- B.  $50^\circ$
- C.  $60^\circ$
- D.  $130^\circ$

**Câu 35.** Nếu tia sáng tới hợp với gương phẳng một góc  $45^\circ$  thì góc phản xạ

- A.  $30^\circ$
- B.  $45^\circ$**
- C.  $60^\circ$
- D.  $90^\circ$

**Câu 36.** Tia sáng tới gương phẳng hợp với mặt gương một góc  $30^\circ$ . Hỏi góc tới có giá trị bao nhiêu?

- A.  $40^\circ$
- B.  $50^\circ$
- C.  $60^\circ$**
- D.  $70^\circ$

**Câu 37.** Khi tia tới vuông góc với mặt gương phẳng thì góc phản xạ có giá trị bằng:

- A.  $90^\circ$
- B.  $180^\circ$
- C.  $0^\circ$**
- D.  $45^\circ$

**Câu 38:** Tia sáng tới gương phẳng hợp với tia phản xạ một góc  $120^\circ$ . Hỏi góc tới có giá trị là bao nhiêu?

- A.  $90^\circ$
- B.  $75^\circ$
- C.  $60^\circ$**
- D.  $30^\circ$

**Câu 39.** Chiếu một tia tới lên gương phẳng. Biết góc phản xạ  $i' = 60^\circ$ . Góc tới là:

- A.  $30^\circ$
- B.  $45^\circ$
- C.  $60^\circ$**
- D.  $25^\circ$

**Câu 40.** Chiếu một tia sáng SI theo phương nằm ngang lên một gương phẳng, ta thu được tia phản xạ theo phương thẳng đứng. Góc tạo bởi tia tới và mặt gương có giá trị nào sau đây?

- A.  $55^\circ$
- B.  $35^\circ$
- C.  $65^\circ$**

**D.  $45^{\circ}$**

**Câu 41: Chiếu một tia sáng lên một gương phẳng ta thu được tia phản xạ tạo với tia tới một góc  $60^{\circ}$ . Góc tới có giá trị là**

**A.  $30^{\circ}$**

B.  $60^{\circ}$

C.  $80^{\circ}$

D.  $90^{\circ}$

**Câu 42: Chiếu một tia sáng lên gương phẳng ta thu được một tia phản xạ hợp với tia tới một góc  $40^{\circ}$ . Góc tới có giá trị là**

**A.  $20^{\circ}$**

B.  $80^{\circ}$

C.  $40^{\circ}$

D.  $60^{\circ}$

**Câu 43: Chiếu một tia sáng lên một gương phẳng ta thu được một tia phản xạ tạo với tia tới một góc  $80^{\circ}$ . Góc tới có giá trị là:**

A.  $20^{\circ}$

B.  $80^{\circ}$

**C.  $40^{\circ}$**

D.  $60^{\circ}$

**Câu 44: Hiện tượng nào dưới đây là hiện tượng phản xạ ánh sáng:**

A. Nhìn thấy bóng cây trên sân trường.

B. Nhìn thấy quyển vở trên bàn.

C. Nhìn thấy con cá trong bể nước to hơn so với quan sát ở ngoài không khí.

**D. Nhìn xuống mặt nước thấy cây cối ở bờ ao bị mọc ngược so với cây cối trên bờ.**

**Câu 45: Nói về tính chất ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng, câu phát biểu nào dưới đây là **ĐÚNG**?**

A. Hứng được trên màn và lớn bằng vật

B. Không hứng được trên màn và bé hơn vật

**C. Không hứng được trên màn và lớn bằng vật**

D. Hứng được trên màn và lớn hơn vật

**Câu 46: Đặt 1 vật trước gương phẳng và song song với gương phẳng. Ảnh của một vật qua một gương phẳng không có tính chất:**

**A. Khoảng cách từ vật đến gương bằng khoảng cách từ vật đến ảnh**

B. Không hứng được trên màn chắn.

C. Kích thước của vật bằng kích thước của ảnh

D. Ảnh và vật cùng chiều với nhau

**Câu 47.** *Bạn Việt đứng cách gương phẳng 30 cm, ảnh của Việt cách Việt một khoảng là*

- A. 30 cm
- B. 60 cm**
- C. 15 cm
- D. 50 cm

**Câu 48.** *Như câu 14, nếu bạn Việt lùi ra xa gương thêm 5 cm thì khoảng cách từ ảnh của Việt*

*đến Việt tăng hay giảm một đoạn bao nhiêu?*

- A. Tăng 10 cm**
- B. Giảm 10 cm
- C. Tăng 5 cm
- D. Giảm 5 cm

**Câu 49:** *Một người cao 1,7m đứng trước gương phẳng, cho ảnh cách người 2,5 mét. Hỏi người đó cách gương bao nhiêu?*

- A. 1,5m
- B. 1,25m**
- C. 2,5m
- D. 1,7m

**Câu 50.** *Một cây nến cao 2,6 cm đặt trước gương phẳng, cho ảnh cách gương 1cm. Hỏi ảnh cây nến đó cao bao nhiêu?*

- A. 4,6 cm
- B. 3,6 cm
- C. 2,6 cm**
- D. 1 cm

**Câu 51.** *Một cột điện cao 8m có bóng in trên mặt đất là 5m. Một cột cờ trong cùng điều kiện đó có bóng in trên mặt đất là 8m thì chiều cao của cột điện là:*

- A. 5 m
- B. 8 m
- C. 12,8 m**
- D. 4 m

**Câu 52:** *Ảnh của một vật tạo bởi gương cầu lồi là:*

- A. ảnh ảo, không hứng được trên màn, luôn nhỏ hơn vật.**
- B. Ảnh thật, hứng được trên màn, nhỏ hơn vật.
- C. Ảnh ảo, không hứng được trên màn, bằng vật.
- D. Ảnh thật, hứng được trên màn, bằng vật.

**Câu 53:** *Vùng nhìn thấy của gương cầu lồi như thế nào so với gương phẳng có cùng kích thước?*

- A. Hẹp hơn
- B. Rộng hơn**
- C. Bằng nhau
- D. Tùy theo gương cầu lồi ít hay nhiều

**Câu 54:** Để quan sát phía sau xe ô tô hay xe máy, người ta thường lắp gương nào ở phía trước người lái xe?

- A. Gương phẳng
- B. Gương cầu lõm
- C. Gương phẳng và gương cầu lõm
- D. Gương cầu lồi**

**Câu 55:** Tại sao người ta chế tạo kính chiếu hậu của xe ô tô là gương cầu lồi mà không phải là gương phẳng?

- A. Ảnh nhìn thấy trong gương cầu lồi rõ hơn trong gương phẳng.
- B. Ảnh nhìn thấy trong gương cầu lồi to hơn trong gương phẳng.
- C. Vùng nhìn thấy của gương cầu lồi lớn hơn vùng nhìn thấy của gương phẳng có cùng kích thước.**
- D. Vùng nhìn thấy của gương cầu lồi rõ hơn vùng nhìn thấy của gương phẳng.

**Câu 56:** Ảnh ảo của vật đặt gần gương cầu lõm có tính chất gì?

- A. Lớn bằng vật
- B. Lớn hơn vật**
- C. Nhỏ hơn vật
- D. Nhỏ hơn ảnh tạo bởi gương cầu lồi.

**Câu 57:** Chiếu một chùm tia tới song song lên một gương cầu lõm, ta thu được một chùm tia phản xạ là chùm sáng?

- A. Song song.
- B. Hội tụ.**
- C. Phân kì.
- D. Không truyền theo đường thẳng.

**Câu 58:** Các vật nào sau đây có thể coi là gương cầu lõm:

- A. chóa đèn pin
- B. chóa đèn ô tô
- C. gương dùng để thu và hội tụ ánh sáng Mặt Trời
- D. cả A, B, C đúng.**

**Câu 59:** Bạn Nga làm thí nghiệm với gương lõm bằng một cái đèn pin. Nga chiếu một chùm tia sáng song song tới một gương cầu lõm. Ngay lập tức Nga nhận được một chùm sáng phản xạ, theo em đó là chùm nào trong những chùm sau?

- A. Chùm sáng phân kì
- B. Chùm sáng hội tụ tại một điểm trước gương**
- C. Chùm sáng song song
- D. Chùm sáng hội tụ tại một điểm sau gương

**Câu 60.** Vì sao nhờ có pha đèn mà đèn pin có thể chiếu sáng được xa hơn so với khi không có pha đèn?

- A. Vì pha đèn phản xạ được ánh sáng.
- B. Vì pha đèn có thể hội tụ ánh sáng tại một điểm ở xa.
- C. Vì pha đèn làm cho ánh sáng mạnh thêm.
- D. Vì pha đèn có thể tạo ra một chùm phản xạ song song.**

**Câu 61.** Đặt hai viên bi giống hệt nhau trước một gương cầu lõm và một gương phẳng

- A. ảnh của gương cầu lõm nhỏ hơn ảnh của gương phẳng.
- B. ảnh của gương cầu lõm bằng ảnh của gương phẳng.
- C. ảnh của gương cầu lõm lớn hơn ảnh của gương phẳng.**
- D. không thể so sánh được ảnh của gương cầu lõm và ảnh của gương phẳng.

**Câu 62.** Chùm sáng do dây tóc bóng đèn pin (đèn đang bật sáng) phát ra có tính chất nào dưới đây?

- A. Song song
- B. Phân kì**
- C. Hội tụ
- D. Đầu tiên hội tụ sau đó phân kì.

**Câu 63:** Chuyển động như thế nào được gọi là dao động?

- A. Chuyển động theo một đường tròn
- B. Chuyển động lặp đi lặp lại quanh một điểm nào đó**
- C. Chuyển động của vật được ném lên cao
- D. Chuyển động theo một đường cong

**Câu 64:** Đặc điểm chung của nguồn âm:

- A. Các vật khi chuyển động đều phát ra âm thanh
- B. Các vật phát ra âm thanh đều dao động**
- C. Các vật chuyển động đều phát ra âm thanh
- D. A, B, C đều đúng

**Câu 65:** Trong các trường hợp dưới đây, vật phát ra âm thanh khi nào?

- A. Khi kéo căng vật
- B. Khi uốn cong vật
- C. Khi nén vật
- D. Khi làm vật dao động**

**Bài 66:** *Khi bầu trời xung quanh ta có đông, ta thường nghe thấy tiếng sấm. Nguồn âm là:*

- A. các lớp không khí va chạm nhau.
- B. do nhiều hơi nước trong không khí va chạm nhau.
- C. lớp không khí ở đó dao động mạnh.**
- D. lớp không khí ở đó bị nén mạnh.

**Bài 67:** *Khi ta đang nghe đài thì:*

- A. màng loa của đài bị nén lại
- B. màng loa của đài bị bẹp lại
- C. màng loa của đài dao động**
- D. màng loa của đài bị căng ra

**Bài 68:** *Khi gảy vào dây đàn đàn ghita thì người ta nghe được âm thanh phát ra. Vật phát ra âm thanh đó là:*

- A. Dây đàn dao động**
- B. Không khí xung quanh dây đàn
- C. Hộp đàn
- D. Ngón tay gảy đàn

**Bài 69:** *Ta nghe được tiếng nói của diễn viên trên tivi. Vậy đâu là nguồn âm?*

- A. Người diễn viên phát ra âm.
- B. Sóng vô tuyến truyền trong không gian dao động phát ra âm.
- C. Màn hình tivi dao động phát ra âm
- D. Màng loa trong tivi dao động phát ra âm**

**Câu 70:** *Khi gõ vào mặt trống ta nghe được âm thanh phát ra. Vậy âm thanh đó phát ra từ đâu?*

- A. Từ dùi gõ
- B. Từ mặt trống dao động**
- C. Từ cả dùi gõ và mặt trống
- D. Từ các lớp không khí trên mặt trống

**Câu 71:** *Âm thanh được tạo ra nhờ:*

- A. Nhiệt
- B. Điện
- C. Ánh sáng
- D. Dao động**

**Câu 72:** *Khi bay một số côn trùng như ong, ruồi, muỗi, ... tạo ra những tiếng vo ve là vì:*

- A. Chúng vừa bay vừa kêu
- B. Chúng có bộ phận phát ra âm thanh đặc biệt
- C. Hơi thở của chúng mạnh đến mức phát ra âm thanh

**D. Những đôi cánh của chúng vỗ rất nhanh tạo ra dao động và phát ra âm thanh**

**Câu 73:** *Khi thổi sáo ta nghe thấy âm thanh, nguồn âm đó là:*

- A. Cột khí xung quanh ống sáo
- B. Ống sáo
- C. Cột không khí trong ống sáo**
- D. Miệng của người thổi sáo

**Câu 74:** *Một người trọng tài đang thổi còi trong một trận đấu bóng đá. Nguồn âm ở đây là:*

- A. Miệng của người trọng tài
- B. Chiếc còi
- C. Dây thanh đới của người trọng tài
- D. Viên bi và luồng khí bên trong còi**

**Câu 75:** *Khi nhạc sĩ chơi đàn ghita, ta nghe thấy tiếng nhạc. Vậy nguồn âm là:*

- A. tay bấm dây đàn
- B. hộp đàn
- C. tay gảy dây đàn
- D. dây đàn.**

**Câu 76:** *Vật nào dưới đây được gọi là nguồn âm?*

- A. Dây đàn dao động.
- B. Mặt trống dao động.
- C. Âm thoa dao động.
- D. Cả A, B, C đều là nguồn âm**

**Câu 77:** *Vật nào dưới đây không được gọi là nguồn âm*

- A. Dây đàn dao động.
- B. Mặt trống dao động.
- C. Chiếc sáo đang để trên bàn.**
- D. Âm thoa dao động.

**Câu 78:** *Một vật khi phát ra âm thanh thì nó có đặc điểm:*

- A. Đứng yên
- B. Dao động**
- C. Phát âm
- D. Im lặng.

**Câu 79:** *Chọn phát biểu đúng?*

- A. Tần số là quãng đường vật thực hiện được trong một khoảng thời gian nào đó.
- B. Đơn vị tần số là giây (s).
- C. Tần số là đại lượng không có đơn vị.
- D. Tần số là số dao động thực hiện được trong 1 giây.**

**Câu 80:** Đơn vị của tần số là:

- A. m/s
- B. Hz (héc)**
- C. dB (đêxiben)
- D. s (giây)

**Câu 81:** Một con lắc dao động 120 lần trong 60 giây. Tần số của nó là:

- A. 120 Hz
- B. 60 Hz
- C. 2 Hz**
- D. 2 s

**Câu 82:** Một vật trong 2 giờ thực hiện được 7 200 dao động. Tần số của nó là:

- A. 3 600 Hz
- B. 60 Hz
- C. 2 Hz
- D. 1 Hz**

**Câu 83:** Trong 2 phút, một vật thực hiện được 4000 dao động. Tần số dao động của vật có giá trị là:

- A. 33,3Hz**
- B. 250Hz
- C. 2000Hz
- D. 333,3Hz

**Câu 84:** Một con lắc thực hiện 20 dao động trong 10 giây. Tần số dao động của con lắc này là:

- A. 2Hz**
- B. 0,5Hz
- C. 2s
- D. 0,5s

**Câu 85:** Trong 2 phút, một lá thép thực hiện được 3600 dao động. Tần số dao động của lá thép có giá trị là:

- A. 36 Hz
- B. 30 Hz**
- C. 3600 Hz
- D. 60 Hz

**Câu 86:** Dao động nào có tần số lớn nhất trong số các dao động sau đây?

- A. Vật trong 5 giây có 500 dao động và phát ra âm thanh.
- B. Vật dao động phát ra âm thanh có tần số 200Hz.**
- C. Trong 1 giây vật dao động được 70 dao động.

D. Trong một phút vật dao động được 6000 dao động.

**Câu 87:** *Thông thường, tai người có thể nghe được âm có tần số trong khoảng từ:*

- A. **20Hz đến 20000Hz**
- B. Dưới 20Hz
- C. Lớn hơn 20000Hz
- D. 200Hz đến 2000Hz

**Câu 88:** *Biên độ dao động của vật là:*

- A. số dao động vật thực hiện được trong 1 giây.
- B. đại lượng đặc trưng cho mức độ trầm, bổng của âm.
- C. đại lượng đặc trưng cho mức độ cao, thấp của âm.
- D. **độ lệch lớn nhất của vật dao động so với vị trí cân bằng.**

**Câu 89:** *Có 4 con lắc đơn giống nhau, lần lượt kéo con lắc lệch  $30^\circ$ ,  $40^\circ$ ,  $45^\circ$ ,  $60^\circ$  so với vị trí cân bằng rồi thả nhẹ. Biên độ dao động của con lắc nào là lớn nhất?*

- A. Con lắc lệch  $30^\circ$
- B. Con lắc lệch  $40^\circ$
- C. Con lắc lệch  $45^\circ$
- D. **Con lắc lệch  $60^\circ$**

**Câu 90:** *Ngưỡng đau có thể làm điếc tai là:*

- A. 60 dB
- B. 100 dB
- C. **130 dB**
- D. 150 dB

**Câu 91:** *Khi nào ta nói, âm phát ra trầm (thấp)?*

- A. Khi âm phát ra với tần số cao
- B. **Khi âm phát ra với tần số nhỏ**
- C. Khi âm nghe to
- D. Khi âm nghe nhỏ

**Câu 92:** *Tần số dao động càng lớn thì*

- A. âm nghe càng trầm
- B. âm nghe càng to
- C. âm nghe càng vang xa
- D. **âm nghe càng bổng (cao)**

**Câu 93:** *Khi điều chỉnh dây đàn thì tần số phát ra sẽ thay đổi. Dây đàn càng căng thì âm phát ra càng*

- A. to
- B. **bổng**
- C. thấp

D. nhỏ

**Câu 94:** *Khi vật dao động chậm thì có tần số và âm phát ra như thế nào?*

- A. Tần số dao động lớn và âm phát ra càng thấp
- B. Tần số dao động nhỏ và âm phát ra càng thấp (trầm)**
- C. Tần số dao động lớn và âm phát ra càng cao
- D. Tần số dao động nhỏ và âm phát ra càng cao

**Câu 95:** *Một vật dao động càng nhanh thì âm phát ra càng:*

- A. Trầm
- B. Bổng**
- C. Vang
- D. Truyền đi xa

**Câu 96:** *Độ to của âm phụ thuộc vào:*

- A. tần số dao động
- B. biên độ dao động**
- C. thời gian dao động
- D. tốc độ dao động

**Câu 97:** *Âm phát ra nhỏ hơn khi nào?*

- A. Khi biên độ dao động lớn hơn
- B. Khi biên độ dao động nhỏ hơn**
- C. Khi tần số dao động lớn hơn
- D. Khi tần số dao động nhỏ hơn.

**Câu 98:** *Khi gõ dùi vào mặt trống ta nghe thấy âm thanh, kết luận nào sau đây là đúng:*

- A. gõ càng mạnh vào mặt trống, âm phát ra càng cao
- B. gõ càng mạnh vào mặt trống, âm phát ra càng to**
- C. gõ liên tục vào mặt trống, âm phát ra càng to
- D. gõ càng nhẹ vào mặt trống, âm phát ra càng to

**Câu 99:** *Âm thanh phát ra từ cái trống khi ta gõ vào nó sẽ to hay nhỏ, phụ thuộc vào:*

- A. Độ căng của mặt trống.
- B. Kích thước của dùi trống.
- C. Kích thước của mặt trống.
- D. Biên độ dao động của mặt trống.**

**Câu 100:** *Tai ta nghe được tiếng vang khi nào?*

- A. Âm trực tiếp đến tai sau âm phản xạ
- B. Âm trực tiếp đến tai gần như cùng một lúc với âm phản xạ
- C. Âm trực tiếp đến tai trước âm phản xạ một khoảng thời gian ít nhất 1/15 giây**
- D. Cả ba trường hợp trên đều nghe thấy tiếng vang.

**Câu 101.** *Ta nghe được âm to và rõ hơn khi:*

- A. Âm phản xạ truyền đến tai cách biệt với âm trực tiếp.  
**B. Âm phản xạ truyền đến tai cùng một lúc với âm trực tiếp.**  
D. Âm trực tiếp đến tai, âm phản xạ không truyền đến tai.  
C. Chỉ có âm trực tiếp đến tai.

**Câu 102: Âm truyền nhanh nhất trong trường hợp nào dưới đây?**

- A. Nước  
**B. Sắt**  
C. Khí O<sub>2</sub>  
D. xăng

**Câu 103: Những vật liệu nào sau đây phản xạ âm thanh tốt?**

- A. Bê tông, gỗ, vải.  
B. Thép, vải, bông.  
**C. Sắt, thép, đá.**  
D. Lụa, nhung, gôm

**Câu 104: Biết tốc độ truyền âm trong không khí là 340m/s. Để tránh được tiếng vang trong phòng, khoảng cách từ nơi ta đứng đến bức tường trong phòng:**

- A. Nhỏ hơn 11,5m  
B. Lớn hơn 11,5m.  
C. Lớn hơn 11,35m.  
**D. Nhỏ hơn 11,35m.**